**Bài 6.**

**NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẨU**

**(Văn bản nghị luận)**

**Tiết 80: Đọc mở rộng theo thể loại**

**BẢN SẮC DÂN TỘC: CÁI GỐC CỦA MỌI CÔNG DÂN TOÀN CẦU**

***(Nam Lê – Như Ý)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB.

- Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng hoặc sai của vấn đề đặt ra trong VB.

- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

- Vận dụng kĩ năng đọc văn nghị luận đã học vào đọc một VB nghị luận mới.

**2. Phẩm chất**

Biết cảm thông, chia sẻ với người khác trong học tập và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, ti vi thông minh, bảng, phấn.

- SGK (sách giáo khoa), SGV (sách giáo viên).

- Bảng phụ để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

- Các mẫu PHT (phiếu học tập) để HS thực hiện; trang web học tập của lớp và các tiêu chí đánh giá sản phẩm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ HT*: Theo em, quá trình toàn cầu hóa có những thuận lợi và thách thức gì đối với đất nước ta?  *\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo thảo luận:* 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung kiến thức: - GV dẫn dắt vào bài học mới: Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu văn bản Bản sắc dân tộc: Cái gốc của mọi công dân toàn cầu. | - Cơ hội:  + Tự do hóa thương mại mở rộng, hàng rào thuế quan giữa các nước.  + Đón đầu được công nghiệp hiện đại.  + Chuyển giao những thành tựu mới về khoa học và công nghệ.  - Thách thức:  + Bị áp lực lớn trong cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm.  + Cần có vốn đầu tư và có nguồn nhân lực kĩ thuật cao  + Các siêu cường kinh tế tìm cách áp đặt lối sống và nền văn hóa của mình đối với các nước khác.  + Toàn cầu hóa gây áp lực nặng nề đối với tự nhiên, môi trường  + Các giá trị đạo đức, bản sắc văn hóa có nguy cơ bị xói mòn. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* Gv hướng dẫn Hs đọc văn bản và tìm hiểu ý nghĩa của một số từ khó: Bản sắc, công dân toàn cầu  ***\**** *Thực hiện nhiệm vụ:*HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo, thảo luận:* Gv gọi 2 Hs đọc, các Hs khác nhận xét.  *\* Kết luận, nhận định:* Nhận xét về kĩ năng đọc. | **I. Trải nghiệm cùng VB**  **1. Đọc VB**  - Cách đọc: Khi đọc, HS cần phân biệt giọng đọc ở các đoạn có màu sắc biểu cảm khác nhau (khi đưa thông tin khách quan, khi bình luận sắc bén, khi thì thể hiện thái độ bất bình rõ ràng…).  - Giải nghĩa một số từ:  + Bản sắc: những yếu tố riêng làm nên tính chất đặc thù của một cá nhân, một nền văn hoá, hay một quốc gia, dân tộc  + Công dân toàn cầu: những người nhận thức được các mối quan hệ toàn cầu, định vị mình như một công dân của thế giới và có những suy nghĩ, hành động để đóng góp cho nhân loại; công dân toàn cầu có thể là người sinh sống, làm việc tại nhiều quốc gia, hoặc cũng có thể là những người đóng góp cho toàn cầu ngay trên quê hương của mình. |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập:*  **Phân tích mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản. Lí lẽ và bằng chứng nào em ấn tượng nhất? Vì sao?**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Luận đề** | **Luận điểm** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** | |  |  |  |  | |  |  |  |   \* *Thực hiện nhiệm vụ:*HS xem lại và hoàn thiện sản phẩm nhiệm vụ đọc đã thực hiện ở nhà, chuẩn bị chia sẻ theo nhóm đôi.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS chia sẻ kết quả nhiệm vụ đọc trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định* | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB.**  \* **Nhận xét:** Mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận là vô cùng chặt chẽ. Các yếu tố này hỗ trợ lẫn nhau để tạo nên một bài văn nghị luận chặt chẽ, logic và có sức thuyết phục. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Luận đề** | **Luận điểm** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** | | Sự dung hoà giữa giá trị truyền thống và hội nhập quốc tế đối với mỗi công dân toàn cầu. | Khi một người tự hào nói rằng “tôi là công dân toàn cầu”, có nghĩa là những việc anh ta đã và đang góp phần tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn. | Những công dân toàn cầu tương lai sẽ không chỉ chèo lái con tàu đất nước  … ở phạm vi toàn cầu. | - Bởi lẽ họ hiểu rằng, … hay không gian giới hạn nào.  - Những vấn đề đó chỉ có thể … lớn nhất của thế giới. | | Đặc trưng của toàn cầu hoá là sự đón nhận và trân trọng đóng góp của tất cả các dân tộc trong bản hoà ca của nhân loại. | Nhiều ý kiến cho rằng khi…một sắc màu đặc trưng của dân tộc. | - Có gần 1,4 tỉ người TQ…. Bản sắc Trung Hoa của mình.  - Các nước châu Âu là nơi … không hề bị xóa nhòa.  - Bên cạnh đó, mỗi một quốc gia…, thể hiện một bản sắc chung. | | |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập:*  Câu 2: Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “Một người công dân toàn cầu thực sự sẽ bổ sung giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hóa chung toàn cầu”. Tìm một vài ví dụ trong thực tế cuộc sống để làm sáng tỏ suy nghĩ của em.  \* *Thực hiện nhiệm vụ:*HS thực hiện nhiệm vụ  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định* | **2. Nhận xét, đánh giá tính chất đúng hoặc sai của vấn đề đặt ra trong văn bản**  **Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến**: *“Một người công dân toàn cầu thực sự sẽ bổ sung giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình vào nền văn hóa chung toàn cầu”.*  ***- Giải thích ý kiến:*** Giá trị của một công dân toàn cầu thể hiện ở chỗ họ đóng góp giá trị văn hoá truyền thống dân tộc vào nền văn hoá chung toàn cầu.  ***- Biểu hiện:***  + Giữ gìn truyền thống văn hoá dân tộc khi sinh sống ở nước ngoài, giới thiệu văn hoá truyền thống dân tộc đến bạn bè quốc tế,..  🡪 HS nêu quan điểm **đồng tình**/ phản đối về ý kiến trong VB theo góc nhìn, trải nghiệm cá nhân.  \* **Một số ví dụ:**  + Hoa hậu Thanh Thủy giới thiệu nghề dệt cửi, trang phục truyền thống của Việt Nam thông qua phần thi trang phục dân tộc.  + Du học sinh gói bánh chưng và giới thiệu cho bạn bè quốc tế.  + ... |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập:*  **Tìm hiếu và giới thiệu với các bạn một nét đẹp văn hóa đặc trưng của Việt Nam.**  \* *Thực hiện nhiệm vụ:*HS thực hiện nhiệm vụ  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định* | **3. Giới thiệu nét đẹp trong ẩm thực: *món phở*.**  - Phở là một món ăn truyền thống và phổ biến của Việt Nam. Nó là một loại mì gạo mềm mịn, được chế biến trong nước dùng thơm ngon và thường được kèm theo thịt bò hoặc gà, rau sống và gia vị.  - Nước dùng phở thường được nấu từ xương hầm và các loại gia vị như hành, gừng, hồ tiêu và quế, tạo nên hương vị đặc trưng và thơm ngon. Mì phở thường được làm từ gạo tinh khiết, được cắt thành sợi mỏng và nhanh chóng được chín trong nước sôi trước khi được đổ nước dùng lên.  - Phở có thể được ăn vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày, từ bữa sáng cho đến bữa tối. Khi thưởng thức phở, người ta thường thêm rau sống như húng quế, ngò gai, mùi tàu và giá vào bát phở, tạo thêm độ tươi mát và hương vị. Ngoài ra, người ta cũng có thể thêm các loại gia vị như nước mắm, chanh, tỏi và ớt tùy theo khẩu vị cá nhân.  - Phở đã trở thành một biểu tượng của ẩm thực Việt Nam và được yêu thích trên toàn thế giới. Nó là một món ăn đậm đà với hương vị độc đáo và mang đậm nét văn hóa của Việt Nam. |
| *\* Giao nhiệm vụ HT*: Em hãy khái quát nội dung và nghệ thuật của văn bản  *\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo thảo luận:* 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của HS. | **III. Tổng kết**  **1) Nội dung:** Tác giả bài viết đã đề cập đến xu thế toàn cầu hóa, từ đó kêu gọi người dân nâng cao trách nhiệm cá nhân trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.  **2) Nghệ thuật:** Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng thuyết phục. |
| **CỦNG CỐ KIẾN THỨC**  *\* Giao nhiệm vụ HT*: Gv tổ chức trò chơi “Công dân toàn cầu”  Câu 1: Theo bài đọc, xu thế nào đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay?  A. Công nghiệp hóa  B. Hiện đại hóa  C. Toàn cầu hóa  D. Đô thị hóa  Câu 2: Việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc còn mang ý nghĩa gì ngoài việc phân biệt giữa con người của các quốc gia?  A. Bảo tồn những giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại  B. Tạo ra sự khác biệt giữa các nền văn minh  C. Ngăn chặn sự giao lưu văn hóa giữa các quốc gia  D. Duy trì sự thuần khiết của văn hóa dân tộc  Câu 3: Theo bài đọc, đặc trưng của toàn cầu hóa là gì?  A. Sự đồng hóa văn hóa  B. Sự xóa bỏ ranh giới quốc gia  C. Sự đón nhận và trân trọng đóng góp của tất cả các dân tộc  D. Sự thống nhất ngôn ngữ toàn cầu  Câu 4: Theo bài đọc, điều gì không thể bị đặt trong một khuôn khổ hay không gian giới hạn nào?  A. Văn hóa dân tộc  B. Biến đổi khí hậu và các đại dịch truyền nhiễm  C. Ngôn ngữ quốc gia  D. Chính sách kinh tế  Câu 5: Tại sao việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc lại quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa?  A. Để chống lại sự xâm nhập của văn hóa nước ngoài  B. Để duy trì sự khác biệt và đóng góp vào bức tranh văn hóa chung của nhân loại  C. Để cô lập quốc gia khỏi các ảnh hưởng bên ngoài  D. Để ngăn chặn sự phát triển của văn hóa toàn cầu  Câu 6: Bài đọc đề cập đến "thế giới phẳng" để nói về điều gì?  A. Sự san bằng địa lý toàn cầu  B. Sự xóa bỏ ranh giới văn hóa giữa các quốc gia  C. Sự đồng nhất về kinh tế giữa các nước  Câu 7: Dựa vào bài đọc, hãy chọn câu mô tả đúng nhất về mối quan hệ giữa bản sắc dân tộc và công dân toàn cầu:  A. Bản sắc dân tộc và việc trở thành công dân toàn cầu là hai khái niệm đối lập nhau  B. Bản sắc dân tộc là nền tảng để trở thành công dân toàn cầu đích thực  C. Để trở thành công dân toàn cầu, cần phải từ bỏ bản sắc dân tộc  D. Bản sắc dân tộc không liên quan đến việc trở thành công dân toàn cầu  Câu 9: Áp dụng quan điểm của bài đọc, việc giới thiệu văn hóa Việt Nam ra thế giới có ý nghĩa gì?  A. Làm mất đi bản sắc dân tộc Việt Nam  B. Góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa toàn cầu  C. Tạo ra sự xung đột văn hóa với các nước khác  D. Làm suy yếu vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế  Câu 10: Theo tinh thần của bài đọc, cách nào sau đây giúp trở thành công dân toàn cầu đích thực?  A. Từ bỏ hoàn toàn văn hóa dân tộc để hòa nhập với thế giới  B. Chỉ quan tâm đến các vấn đề toàn cầu, bỏ qua vấn đề của quốc gia  C. Kết hợp hài hòa giữa bản sắc dân tộc và tinh thần toàn cầu  D. Chỉ tập trung vào lợi ích cá nhân trong môi trường quốc tế  Câu 11: Vai trò của công dân toàn cầu trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu là gì?  A. Chỉ tập trung vào lợi ích quốc gia  B. Hành động vì niềm tin rằng bản thân thuộc về toàn nhân loại  C. Chờ đợi các tổ chức quốc tế giải quyết  D. Phớt lờ các vấn đề không liên quan trực tiếp đến quốc gia mình  *\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo thảo luận:* 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của HS. | |
| ***LUYỆN TẬP*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ HT*:  Câu 1. Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại toàn cầu hóa nên được thực hiện như thế nào?  Câu 2. Làm thế nào để thanh niên Việt Nam có thể trở thành công dân toàn cầu mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc?  *\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo thảo luận:* 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét câu trả lời của HS. | **IV. Luyện tập**  1. Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại toàn cầu hóa nên kết hợp hài hòa giữa bảo tồn bản sắc và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới  2. Để thanh niên Việt Nam có thể trở thành công dân toàn cầu mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc thì phải tìm hiểu sâu sắc về văn hóa Việt Nam và chủ động học hỏi, giao lưu với văn hóa thế giới. |
| ***VẬN DỤNG*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ HT*: Em hãy thực hiện một video giới thiệu về bản thân và đất nước Việt Nam.  *\* Thực hiện nhiệm vụ HT:*HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo thảo luận:* Các nhóm gửi sản phẩm vào nhóm zalo của lớp  *\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét sản phẩm của Hs. | Video của Hs. |
| ❖ **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**  **1. Bài vừa học:**  - Nắm nội dung bài vừa học.  - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.  **2. Bài sắp học: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**  - Xem trước bài, trả lời các câu hỏi SGK. | |